

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24/04/2019

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH K

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lâm Vương Mỹ Linh**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Văn Tuất**
Ông Trần Văn Lý
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Lê Thị Quỳnh Trang** –
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh K
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Hồng Nam** - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2018/HNGĐ/ST ngày 06/6/2018 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/3/2019 giữa các đương sự :

* *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị Ngọc C** - sinh năm: 1969
Địa chỉ thường trú: 24/4 NM, phường P, thành phố N, tỉnh K
Địa chỉ liên hệ: 103/1A TND, thành phố N, tỉnh K
Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị đơn*: Ông **Ha Hung T** - sinh năm: 1954
Địa chỉ: 100 Grandville Ave T, Ontario M6N4U2, C
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc C trình bày:

Bà và ông Ha Hung T tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh K. Sau khi vợ chồng ông bà đăng ký kết hôn thì ông Ha Hung T trở về C và mất liên lạc từ đó cho đến nay, bà đã nhiều lần cố gắng tìm mọi cách để liên lạc với ông Ha Hung T nhưng không có kết quả. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Ha Hung T.

Về con chung: Bà và ông Ha Hung T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân tỉnh K đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến bị đơn là ông Ha Hung T nhưng bị đơn không trả lời văn bản tố tụng của Tòa án.

Tòa án đã có văn bản yêu cầu Đại sứ quán Việt Nam tại C thông báo trên cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện ngoại giao tại C, thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án cho ông Ha Hung T về việc tham gia tố tụng và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nói trên tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K nhưng ông Ha Hung T vắng mặt, đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án, do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K phát biểu ý kiến về vụ án như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 51, điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Lê Thị Ngọc C được ly hôn ông Ha Hung T. Về con chung: bà Lê Thị Ngọc C và ông Ha Hung T không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung, đương sự không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án nhân dân tỉnh K đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Ha Hung T và tổng đạt thông qua đường dịch vụ bưu chính đến người nhận là bị đơn. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai văn bản tố tụng tại trụ sở Đại sứ quán Việt Nam tại C, trụ sở Tòa án và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại C theo quy định tại Điều 474, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt ông Ha Hung T.

[2] *Về nội dung vụ án*:

Bà Lê Thị Ngọc C và ông Ha Hung T tự nguyện đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân tỉnh K cấp giấy chứng nhận kết hôn số 130 ngày 24/3/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của bà Lê Thị Ngọc C, cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông Ha Hung T không hạnh phúc, từ sau khi đăng ký kết hôn đến nay, ông Ha Hung T trở về C và cắt đứt liên lạc với bà, giữa hai bên không còn sự kết nối, sẻ chia về tình cảm. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng bà C và ông Ha Hung T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; yêu cầu xin ly hôn của bà C là có căn cứ, phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà Lê Thị Ngọc C và ông Ha Hung T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] *Về án phí:* Bà Lê Thị Ngọc C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 464, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 51, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Lê Thị Ngọc C được ly hôn ông Ha Hung T.

2. *Về con chung:* Bà Lê Thị Ngọc C và ông Ha Hung T không có con chung.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. *Về án phí:* Bà Lê Thị Ngọc C phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000572 ngày 05/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh K. Bà C đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn – bà Lê Thị Ngọc C được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn – ông Ha Hung T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 1 tháng kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Đà Nẵng
- VKSND CC tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh K
- THADS tỉnh K
- UBND tỉnh K
- Các đương sự
- L- u hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Vương Mỹ Linh